

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2023

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) tỉnh Bắc Giang năm 2023 (sau đây gọi tắt là Chương trình), như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện

Ngay sau khi có các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản quy định và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo và phân công các sở, cơ quan tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của trung ương về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh¹ để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

¹ - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào

2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 gồm 20 thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo; Trưởng ban Dân tộc thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030 gồm 25 thành viên thuộc Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan; phân công nhiệm vụ và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

- UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo chung cho cả 3 chương trình mục tiêu quốc gia, thành lập các tổ công tác từng chương trình mục tiêu quốc gia do lãnh đạo UBND huyện phụ trách làm tổ trưởng, UBND cấp xã thành lập Ban quản lý dự án, quyết định công nhận Ban phát triển thôn theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng vốn thực hiện năm 2022 là 298.891 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 221.056 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 150.911 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 70.145 triệu đồng);

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 32.500 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 30.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.500 triệu đồng);

- Kế hoạch vốn tín dụng chính sách: 15.535 triệu đồng;

- Vốn ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác: 30.000 triệu đồng.

Đến 28/02/2023, toàn bộ 10 dự án đang được các chủ đầu tư tích cực triển khai thực hiện. Khối lượng thực hiện cả 10 dự án ước đạt 240.000 triệu đồng, giải ngân 117.879 triệu đồng, đạt 46,49 % kế hoạch (vốn đầu tư 97.147 triệu đồng, vốn sự nghiệp 20.732 triệu đồng, đạt 28,54 % kế hoạch trên tổng vốn ngân sách nhà nước phân bổ). Ngoài vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng từ Ngân hàng

DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022, năm 2023; và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác có liên quan.

- Kế hoạch số 4311/KH-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Truyền thông về Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.

chính sách xã hội đã giải ngân 15.535 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Cụ thể đối với từng dự án như sau:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn 45.361 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 31.457 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 24.633 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.824 triệu đồng), vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 1.264 triệu đồng đồng, vốn vay ngân hàng chính sách 12.640 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ 316 hộ; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho 534 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 493 hộ; hỗ trợ đầu tư 04 công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn 03 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam với 507 hộ thụ hưởng.

Đến 31/01/2023, đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 285 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 354 hộ, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 454 hộ, kinh phí giải ngân là 18.047 triệu đồng bằng 55,1% kế hoạch trên tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ; vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách xã hội đã giải ngân 13.535 triệu đồng.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng số vốn 8.846 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, thực hiện đầu tư 02 dự án:

- Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản: Tràng Bản, Đồng Đảng, Thái Hà, La Xa, Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế. Hiện nay, chủ đầu tư đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công.

- Dự án quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại chỗ thuộc thôn Sản, Dân và Dân 3, xã Hữu sản; tổ dân phố Mậu, tổ dân phố Thanh Chung, thị trấn Tây Yên Tử; thôn Đồng Riều, thôn Đồng Mạ, thôn Bán, xã Dương Hưu; thôn Lộ, xã Lệ Viễn; thôn Góc Sau, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động. Hiện nay, chủ đầu tư đang khảo sát, chuẩn bị các điều kiện lập dự án.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng vốn ngân sách trung ương 23.756 triệu đồng, vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, nội dung sau:

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Tổng vốn 10.789 triệu đồng (vốn sự nghiệp kinh tế trung ương), Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định giao chỉ tiêu, hạng mục hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng cho các BQL rừng phòng hộ và Hạt Kiểm lâm các huyện. Sau khi được giao vốn, chủ đầu tư đã lập hồ sơ thiết kế, dự toán trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phê duyệt thực hiện. Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện việc lập hồ sơ, trình tự thủ tục với bên nhận hỗ trợ khoán theo quy định.

Kết quả thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ và bảo vệ rừng cho 17.750,6 ha, số vốn thực hiện 7.672 triệu đồng, số vốn còn lại chưa thực hiện 3.117 triệu đồng,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện theo quy định.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:

- *Nội dung số 01 và 03: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN*

Tổng vốn 9.982 triệu đồng ngân sách trung ương (sự nghiệp kinh tế), giao UBND huyện, UBND các xã làm chủ đầu tư, thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và một số hộ không thuộc hộ nghèo ở xã, thôn ĐBKK, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

- *Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:*

Số vốn 2.805 triệu đồng, vốn sự nghiệp y tế ngân sách trung ương: Hiện nay, UBND huyện Sơn Động đang khảo sát, chuẩn bị các điều kiện lập dự án.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng số vốn 119.733 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển trung ương 85.621 triệu đồng; vốn sự nghiệp kinh tế trung ương 4.112 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng), giao BQLDA ĐTXD các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và UBND các xã làm chủ đầu tư. Đầu tư xây dựng 111 mới công trình; duy tu, bảo dưỡng 23 công trình, mua sắm thiết bị 03 trạm y tế, giải ngân 63.131 triệu đồng bằng 60,2% kế hoạch trên tổng vốn ngân sách nhà nước phân bổ. Cụ thể:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn bản ĐBKK: 94 công trình, số vốn 64.465 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương 60.465 triệu đồng; ngân sách tỉnh 3.000 triệu đồng, vốn huy động 1.000 triệu đồng); cải tạo nâng cấp 5 chợ, số vốn 3.805 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương); cải tạo, nâng cấp 3 trạm y tế xã, số vốn 2.280 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương). Đến nay, các công trình đều đã khởi công xây dựng (25/94 công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng).

- Thực hiện 09 dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã, số vốn 45.071 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương 19.071 triệu đồng; ngân sách tỉnh 12.000 triệu đồng); ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 14.000 triệu đồng. Đến nay, chủ đầu tư đang tích cực chuẩn

bị các điều kiện để khởi công trước 30/6/2023.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng 23 công trình, số vốn 3.287 triệu đồng (đến nay đã có 14/23 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; mua sắm thiết bị 03 trạm y tế, số vốn 825 triệu đồng (vốn sự nghiệp kinh tế trung ương).

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng vốn 77.668 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 40.329 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 25.582 triệu đồng, vốn sự nghiệp 23.350 triệu đồng), vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 13.736 triệu đồng, ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng đầu tư thực hiện các nội dung sau:

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú, số vốn 54.318 triệu đồng (ngân sách trung ương 25.582 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.736 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 13.736 triệu đồng, ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng), giao Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và CN, Ban QLDA ĐTXD các huyện thực hiện 09 dự án đầu tư trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Đến 31/01/2023, 01 dự án (Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Lục Nam) cơ bản hoàn thành, 8/9 dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (chủ đầu tư đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để khởi công trước 30/6/2023. Giải ngân 18.939 triệu đồng, bằng 48,1% so với kế hoạch vốn ngân sách nhà nước phân bổ.

- Hoạt động xóa mù chữ và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số: Tổng vốn 4.083 triệu đồng, từ ngân sách trung ương, thực hiện 02 nội dung:

+ Đầu tư thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến; tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý; bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú. Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình thẩm định giá thiết bị và kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai các bước tiếp theo;

+ Huyện Sơn Động triển khai thực hiện các lớp xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; số vốn 1.067 triệu đồng, thực hiện tuyển sinh 13 lớp, huy động được 400 người tham gia lớp học.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 2.913 triệu đồng, từ ngân sách trung ương, thực hiện các nội dung:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, số vốn 1.153 triệu đồng: đã tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 - bí thư chi bộ và trưởng thôn, bản; giải ngân 1.062,7/1.153 triệu đồng, đạt 92,17% kế hoạch.

- Đào tạo dự bị đại học, đại học 1.760 triệu đồng: hiện nay đang thực hiện rà soát đối tượng để chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

Tổng vốn giao là 14.089 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), giải ngân 3.114,62 triệu đồng, đạt 22,1% kế hoạch, cụ thể thực hiện các nội dung:

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ đào tạo sơ cấp và chương trình đào tạo dưới 3 tháng: Kế hoạch giao là 3.009 triệu đồng²; giải ngân 2.935,27 triệu đồng, hỗ trợ đào tạo cho 605 người (Trong đó: Sơ cấp 366 người và Đào tạo dưới 3 tháng là 239 người).

- Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài: Kế hoạch là 1.080 triệu đồng, giải ngân 179,35 triệu đồng.

- Mua sắm trang thiết bị đào tạo của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lục Ngạn: Kế hoạch là 10.000 triệu đồng; hiện nay, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lục Ngạn đang tổ chức thực hiện quy trình mua sắm trang thiết bị đào tạo theo quy định.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng vốn 2.265 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), giao Ban Dân tộc làm chủ đầu tư: đã tổ chức tổ chức 27 lớp tập huấn cho hơn 1.600 lượt cán bộ triển khai chương trình các cấp, trên 1.000 người dân; tổ chức 02 hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức 01 Đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn; giải ngân 2.260,4/2.265 triệu đồng bằng 99,8% kế hoạch.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

Tổng vốn 8.871 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển 6.229 triệu đồng, vốn sự nghiệp văn hóa thông tin 2.642 triệu đồng). Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện thực hiện các nội dung:

Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia tiêu biểu trên địa bàn huyện Yên Thế; bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể tại huyện Sơn Động³; khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa dân gian (Sơn Động 01 lớp; Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, mỗi huyện 02 lớp); hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống (Sơn Động, Lục Ngạn, mỗi huyện 05 Đội); hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã thuộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS.

² Giao UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục nam, Yên Thế, Lạng Giang làm chủ đầu tư;

³ Gồm: lễ hội đua mường, xã Long Sơn; lễ hội đình Vườn Hoa, xã Lệ Viễn; lễ hội đền Vua Bà, xã Vĩnh An

Đến 31/01/2023, giải ngân vốn đầu tư 1.700 triệu đồng, bằng 27,3% kế hoạch; vốn sự nghiệp 1.066 triệu đồng, bằng 40,3% kế hoạch.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng vốn 1.883 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp y tế). Giao UBND huyện làm chủ đầu tư. Thực hiện nội dung 02 nội dung:

- Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và chuẩn bị các điều kiện để mở rộng; khảo sát tình hình thực hiện các chính sách dân số hiện hành; xây dựng mô hình tổng quát các chính sách dân số thực hiện tại vùng đồng bào DTTS&MN; bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành dân số; rà soát các thông tin, số liệu dân số trong kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thống kê, tin học; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã khu vực III và II thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

Đến 31/01/2023, giải ngân 864 triệu đồng bằng 45,9% kế hoạch.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng vốn 4.107 triệu đồng, từ ngân sách trung ương, giao Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và UBND huyện, UBND xã làm chủ đầu tư, thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

Đến 31/1/2023, cơ bản các nội dung đã được triển khai thực hiện, giải ngân 1.145 triệu đồng, bằng 27,8% kế hoạch.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 896 triệu đồng ngân sách trung ương, giao Ban Dân tộc và UBND huyện làm chủ đầu tư: đã tổ chức tổ chức 01 đoàn cán bộ cho 45 đại biểu

đi học tập kinh nghiệm về công tác triển khai tổ chức thực hiện tại các tỉnh Lào Cai và Yên Bái; tổ chức 37 hội nghị tuyên truyền cho 2.655 người dân; lồng ghép với chương trình chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình hỗ trợ trực tiếp các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho 500 người dân là bà mẹ, trẻ em. Giải ngân đến 31/01/2023 là 782 triệu đồng đạt 87,3% kế hoạch.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 5.255 triệu đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 2.755 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.500 triệu đồng.

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030

Tổng vốn 3.891 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 1.891 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng, thực hiện 03 nội dung:

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, số vốn 2.120 triệu đồng (ngân sách trung ương 120 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng), đã thực hiện và giải ngân 2.120 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, số vốn 1.093 triệu đồng, giải ngân 1.071,14/1.093 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS, thực hiện và giải ngân 300/300 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 335 triệu đồng, từ ngân sách trung ương. Hiện nay, chưa có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nên chưa thực hiện.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 1.029 triệu đồng (ngân sách trung ương 529 triệu đồng, ngân sách tỉnh 500 triệu đồng), thực hiện các nội dung: tuyên truyền về công tác tổ chức triển khai, kết quả thực hiện Chương trình, tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; giải ngân 817 triệu đồng, đạt 79,3% kế hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn chỉ đạo sát sao công tác triển khai thực hiện Chương trình. Trong năm 2021, 2022 các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã nhiều lần trực tiếp đi kiểm tra, làm việc với các huyện vùng DTTS&MN về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, qua đó, đã có những chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại cơ sở.

- HĐND tỉnh sớm ban hành Nghị quyết về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình, UBND tỉnh sớm kiện toàn bộ máy quản lý chỉ đạo; công tác chuẩn bị đầu tư được quan tâm triển khai sớm; bố trí nguồn lực địa phương để đối ứng thực hiện Chương trình. Do vậy, đã tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị chủ động trong công tác lập kế hoạch cũng như quá trình triển khai sau này.

- Các sở, ngành liên quan đã có sự phối hợp chặt chẽ hiệu quả, bám sát chỉ đạo của cấp trên, tích cực tham mưu xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

- UBND huyện, xã và các cơ quan được giao trực tiếp thực hiện các nội dung luôn chủ động, tích cực; kịp thời phản ánh và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc ban hành các quy định, hướng dẫn của một số bộ, ngành Trung ương còn chậm, chưa đầy đủ; một số nội dung giao địa phương phải quy định cụ thể, tuy nhiên, việc cụ thể hóa văn bản của trung ương phải thực hiện theo quy trình, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn một số dự án.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện thời gian đầu còn lúng túng ở hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác phân bổ và giao kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 nhìn chung còn chậm; việc xây dựng, ban hành kế hoạch giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hằng năm, công tác phân bổ vốn của một số huyện, xã còn hạn chế...

- Một số dự án triển khai còn chậm như: Dự án 2, Tiểu dự án 2 của Dự án 3 (đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng), Tiểu dự án 3 của Dự án 5 (công tác tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động dưới 03 tháng), Tiểu dự án 2 của Dự án 10 (Dự án ứng dụng công nghệ thông tin).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan chủ trì dự án cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã còn bị động, chưa quyết liệt; một số cán bộ được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình còn lúng túng, chưa nắm bắt, hiểu rõ các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình, chưa chủ động nghiên cứu để tham mưu thực hiện.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, tiến độ, kế hoạch, quy định của Trung ương để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình năm 2023, góp phần quan trọng thực hiện tốt mục tiêu, các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Chương trình đúng các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương.

- Chủ động, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan chủ trì dự án cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong thực hiện Chương trình, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức xây dựng kế hoạch của ngành, đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Các chủ đầu tư phải tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nhanh các nguồn vốn đã được giao kế hoạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 19/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình năm 2023, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN, giảm dần số xã, thôn ĐBKK; tập trung lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN bình quân giảm 2,5%/năm, trong đó các xã ĐBKK giảm bình quân 3%/năm; phấn đấu có 04 xã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ 182 hộ làm nhà ở, 1.234 hộ thực hiện chuyển đổi nghề, 2.206 hộ nước sinh hoạt phân tán, đầu tư xây dựng 08 công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Hoàn thành 30 km đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã; xây mới, cải tạo nâng cấp 3 chợ, 3 trạm y tế xã; đầu tư xây dựng 49 công trình thiết yếu tại các xã, thôn bản ĐBKK; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 12 trường; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 7 trường nội trú, bán trú.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 10 điểm đến du lịch tiêu biểu; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 7 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; bảo tồn 4 làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS; 62 thiết chế văn hóa, thể thao.

- Nâng cao chất lượng dân số, tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS; thực hiện đầy đủ chế độ, chính đối với người uy tín trong vùng đồng bào DTTS.

- Tạo điều kiện để đồng bào các DTTS nâng cao nhận thức về pháp luật, từng bước vận dụng pháp luật có hiệu quả vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và gia đình.

III. NỘI DUNG

Tổng vốn thực hiện năm 2023 là 634.944 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 442.628 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư phát triển 198.110 triệu đồng, vốn sự nghiệp 244.518 triệu đồng).

- Đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình: 52.500 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 50.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.500 triệu đồng).

- Ngân sách huyện, xã: 25.289 triệu đồng; vốn tín dụng chính sách 93.980 triệu đồng; vốn huy động khác 20.597 triệu đồng.

Tổ chức thực hiện 10 dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Chi tiết theo từng dự án:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn 126.264 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 28.527 triệu đồng (ngân sách trung ương 27.799 triệu đồng, ngân sách tỉnh 728 triệu đồng), vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 18.959 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 2.200 triệu đồng; vốn vay ngân hàng chính sách 73.980 triệu đồng, vốn huy động khác 2.597 triệu đồng.

a) Hỗ trợ nhà ở, đất ở

Tổng vốn 17.785 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 8.808 triệu đồng (ngân sách trung ương 7.280 triệu đồng, ngân sách tỉnh 728 triệu đồng); vốn vay ngân hàng chính sách 7.280 triệu đồng, vốn huy động khác 2.497 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở cho 182 hộ. Riêng nội dung hỗ trợ làm nhà ở của

huyện Sơn Động thực hiện theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

b) Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

Tổng vốn 17.340 triệu đồng (12.340 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, 66.700 triệu đồng vốn tín dụng), thực hiện hỗ trợ 1.234 hộ thụ hưởng.

c) Hỗ trợ nước sinh hoạt

Tổng vốn 29.439 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương vốn đầu tư phát triển 20.519 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.620 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 2.200 triệu đồng; vốn huy động khác 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số vốn 6.620 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương), thực hiện hỗ trợ 2.206 hộ để mua lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Số vốn 22.819 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 20.519 triệu đồng, ngân sách huyện, xã 2.200 triệu đồng), thực hiện đầu tư xây dựng 8 công trình cho 853 hộ thụ hưởng.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng số vốn 7.000 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương), thực hiện 02 dự án:

- Dự án khởi công mới: Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản: Tràng Bản, Đồng Đăng, Thái Hà, La Xa, Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, số vốn 7.000 triệu đồng (đã giao năm 2022 là 8.486 triệu đồng).

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Sản, Dàn và Dàn 3, xã Hữu Sản; Tổ dân phố Mậu, Tổ dân phố Thanh Chung, thị trấn Tây Yên Tử; thôn Đồng Riều, thôn Đồng Mạ, thôn Bán, xã Dương Hưu; thôn Lọ, xã Lệ Viễn; thôn Góc Sau, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng vốn 146.207 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 122.207 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 8.286 triệu đồng, vốn sự nghiệp 113.921 triệu đồng); vốn vay ngân hàng chính sách 9.000 triệu đồng, vốn huy động khác 15.000 triệu đồng, thực hiện các nội dung sau:

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Tổng vốn 79.072 triệu đồng, từ ngân sách trung ương, thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho BQL rừng phòng hộ 11.113,2 ha, số vốn 4.868 triệu đồng. Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng; Diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình được hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản

xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ hộ gia đình 8.931,9 ha, số vốn thực hiện 4.956 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung số 01 và 03: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 37.287 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 27.827 triệu đồng; vốn vay ngân hàng chính sách 5.000 triệu đồng, vốn đối ứng khoảng 5.000 triệu đồng), thực hiện hỗ trợ theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát hộ nghèo ở xã, thôn ĐBKK, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

Tổng vốn 15.848 triệu đồng, từ ngân sách trung ương (vốn đầu tư 8.286 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.562 triệu đồng) để thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện Sơn Động theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 170.317 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 119.635 triệu đồng, vốn sự nghiệp kinh tế trung ương 11.072 triệu đồng; nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 26.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 13.610 triệu đồng), thực hiện các nội dung:

- Chuyên tiếp 90 dự án, số vốn 139.300 triệu đồng (trong đó: 81 công trình tại các xã, thôn bản ĐBKK, số vốn 82.901 triệu đồng; 09 dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã, số vốn 56.399 triệu đồng);

- Khởi công mới 30 dự án, số vốn 31.017 triệu đồng, trong đó: Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn bản ĐBKK 24 dự án, số vốn 23.594 triệu đồng; Xây dựng, cải tạo nâng cấp 3 chợ, số vốn 5.143 triệu đồng; cải tạo, nâng cấp 3 trạm y tế xã, số vốn 2.280 triệu đồng;

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư (Ưu tiên duy tu, bảo dưỡng các công trình: thủy lợi, cấp nước sinh hoạt tập trung tự chảy, trường học), số vốn 10.247 triệu đồng; mua sắm thiết bị 03 trạm y tế xã, số vốn 825 triệu đồng.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng vốn 124.152 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 91.421 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 27.040 triệu đồng, vốn sự nghiệp 64.361 triệu đồng); vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 23.272 triệu đồng; ngân sách huyện 9.479 triệu đồng. Thực hiện đầu tư thực hiện các nội dung sau:

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

Tổng vốn 70.785 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 38.034 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 27.040 triệu đồng, vốn sự nghiệp giáo dục 10.994 triệu đồng); vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 23.272 triệu đồng; ngân sách huyện, xã 9.479 triệu đồng), thực hiện đầu tư các nội dung sau:

- Đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú: Tổng vốn 59.791 triệu đồng (ngân sách trung ương 27.040 triệu đồng, ngân sách tỉnh 23.372 triệu đồng, ngân sách huyện, xã 9.479 triệu đồng). Thực hiện đầu tư xây dựng 07 dự án: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, nội trú Sơn Động, nội trú Lục Ngạn; Dự án đầu tư xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Lục Nam; Dự án đầu tư xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Yên Thế; Dự án đầu tư xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Sơn Hải, huyện Lục Ngạn; Dự án đầu tư xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc bán trú An Lạc, huyện Sơn Động; Dự án cải tạo, nâng cấp Trường PTDTBT THCS xã Dương Hưu, huyện Sơn Động; Dự án Cải tạo, nâng cấp Trường PTDTBT THCS Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn.

- Hoạt động xóa mù chữ và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số: Tổng vốn 10.994 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện 02 nội dung:

+ Đầu tư thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến cho 12 trường; tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý; bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú, số vốn 9.659 triệu đồng;

+ Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS, thực hiện các nội dung mua thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm, số vốn 1.040 triệu đồng.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ, giáo viên trực tiếp tham gia lớp xóa mù chữ cho người dân, số vốn 259 triệu đồng.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 8.546 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục),

thực hiện 02 nội dung:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc: tổ chức thực hiện 19 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc 1.150 cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4, nguồn vốn 2.000 triệu đồng;

- Hỗ trợ đóng tiền học phí, chi phí sinh hoạt học tập cho sinh viên đại học, sau đại học số vốn 6.546 triệu đồng.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

Tổng số vốn 37.932 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục và dạy nghề), thực hiện các nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, số vốn: 1.010 triệu đồng.

- Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS, số vốn: 390 triệu đồng.

- Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, số vốn: 600 triệu đồng.

- Đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 3 tháng, số vốn: 2.932 triệu đồng.

- Mua sắm thiết bị đào tạo cho Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lục Ngạn, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Sơn Động, Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang, Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, số vốn: 33.000 triệu đồng.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng vốn 6.889 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), giao Ban Dân tộc làm chủ đầu tư tổ chức thực hiện các nội dung theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Quyết định số 752/QĐ-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt khung chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ ở các cấp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

Tổng vốn 18.409 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 15.409 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 8.350 triệu đồng, vốn sự nghiệp văn hóa thông tin 7.059 triệu đồng), vốn huy động 3.000 triệu đồng.

6.1. Các nội dung sử dụng vốn đầu tư phát triển

Số vốn 11.350 triệu đồng (ngân sách trung ương 8.350 triệu đồng, vốn huy

động 3.000 triệu đồng), thực hiện các nội dung: Hỗ trợ đầu tư xây dựng 10 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS; Hỗ trợ đầu tư xây dựng 62 thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch; Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS.

6.2. Các nội dung sử dụng vốn sự nghiệp

Số vốn 7.059 triệu đồng, thực hiện các nội dung:

a) Khảo sát, sưu tầm, lưu giữ, trưng bày di sản văn hóa truyền thống dân tộc Cao Lan, Sán Chí, số vốn 682 triệu đồng.

b) Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể (mỗi lễ hội; mô hình văn hóa truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch...), số vốn 1.870 triệu đồng.

c) Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS, số vốn 80 triệu đồng.

d) Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian, số vốn 642 triệu đồng.

đ) Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS cấp phát cho cộng đồng các DTTS, số vốn 1.746 triệu đồng.

e) Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS (trang phục, nghệ thuật trình diễn dân gian...), số vốn 800 triệu đồng.

g) Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các DTTS, số vốn 640 triệu đồng.

h) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho xã vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 128 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho 8 xã vùng đồng bào DTTS&MN.

i) Hỗ trợ trang thiết bị cho 35 nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 525 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng số vốn 5.204 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp y tế). Thực hiện nội dung các nội dung:

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào

DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS&MN; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng số vốn 11.058 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách trung ương. Thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng số vốn 2.721 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp kinh tế), tổ chức các hoạt động truyền thông (tổ chức hội nghị, hội thi, phát hành tờ rơi...), xây dựng mô hình thí điểm, tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện Tiểu Dự án... nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 12.662 triệu đồng, trong đó (ngân sách trung ương vốn sự nghiệp 10.162 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.500 triệu đồng).

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025

Tổng vốn 9.440 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 7.440 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng), thực hiện 03 nội dung:

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN, thực hiện các chế độ, chính sách cho người có uy tín số, vốn 6.242 triệu đồng.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, số vốn 2.798 triệu đồng. Thực hiện tổ chức hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS; xây dựng tin, bài, phóng sự về chính sách dân tộc và pháp luật bằng tiếng phổ thông, tiếng dân tộc trên đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh; xây dựng tin, bài, phóng sự trên báo in, báo điện tử Báo Bắc Giang, Bản tin Ban Dân tộc; biên soạn, in ấn và phát hành Sổ tay hỏi đáp pháp luật cho vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật cho đồng bào DTTS.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 400 triệu đồng.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng vốn 902 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng vốn 2.320 triệu đồng (vốn sự nghiệp các hoạt động kinh tế ngân sách trung ương 1.820 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 500 triệu đồng), thực hiện các nội dung: tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình; thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình...

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp, các ngành cần tích cực, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình theo kế hoạch đề ra; phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2023 (cả nguồn vốn đã giao năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023).

2. UBND huyện chủ động sớm phân bổ vốn chi tiết cho các chủ đầu tư, chỉ đạo các cơ quan chuyên hướng dẫn các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, đồng thời giải quyết dứt điểm các vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân vùng thụ hưởng chính sách. Giáo dục truyền thống, văn hóa, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, khát vọng tự vươn lên làm giàu chính đáng để thoát nghèo và giảm nghèo bền vững.

3. Huy động, lồng ghép và tranh thủ các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

4. Tăng cường sự chủ động, tích cực vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền và người dân trong việc thực hiện các dự án, mô hình phát triển kinh tế. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn nội dung, đối tượng, dự án/công trình, mô hình phát triển kinh tế và tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình.

5. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án tại cơ sở; khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc, xử lý nghiêm các sai phạm trong tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hằng quý, hằng năm theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các chương trình dự án theo quy định; thẩm định tổng hợp kế hoạch vốn hằng năm nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi đối với Chương trình; hướng dẫn các chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, hồ sơ giải ngân; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thanh quyết toán vốn. Báo cáo tình hình kết quả giải ngân hằng tháng, quý với Ban chỉ đạo, Tổ công tác.

5. Các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban QLDA ĐTXD CT&CN tỉnh

- Ban hành các văn bản hướng dẫn và kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc phạm vi quản lý ngay sau khi UBND tỉnh giao kế hoạch vốn, gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, theo dõi.

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được giao kế hoạch do đơn vị làm chủ đầu tư, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và giải ngân trong năm 2023.

- Thực hiện quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Kịp thời báo cáo cơ quan thường trực Chương trình về kết quả, tiến độ thực hiện, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Thực hiện cho vay theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 cho các đối tượng thụ hưởng trong các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình theo quy định.

- Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương xác nhận, tổng hợp danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách làm cơ sở để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay kịp thời, hiệu quả.

7. UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình năm 2023. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo (định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu) kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình năm 2023; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn xã theo định kỳ, đột

xuất khi có yêu cầu.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

Thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, điều hành, quản lý sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước, vốn đóng góp của Nhân dân; việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công theo Điều 14 Luật Đầu tư công và Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước; phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, người dân; những tác động tiêu cực đến môi trường, những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang năm 2023. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo đến Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc và Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Lạng Giang;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn